

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Hồ Việt Anh
thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai**

(Kèm theo Báo cáo số 145/BC-KTHTDT ngày 09/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Bà: Hồ Việt Anh; sinh ngày: 17/01/1986; CCCD số: 066186013857

Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) **Vị trí đất:** Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất số: 90/TB-UBND ngày 18/5/2026

Tờ bản đồ số: 6 Thửa số: 45 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

b) **Diện tích đất thu hồi:** 35,50 m²

c) **Loại đất (MĐSD):** Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d) **Nguồn gốc đất:** Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 04190/thị trấn Tân Phú do Sở Tài Nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/9/2016

Thửa: 325 Tờ bản đồ số: 57

Diện tích thửa đất: 329,4 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)
- => Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

| 1. Tiền bồi thường về đất: | | | | | | | | | | 32.587.545 |
|-------------------------------------|---|-----------------|--|------|---|--------------------------|---|------------------------------|--------------------------------|---|
| TT | Tờ ĐD | Số thửa | Diện tích đất thu hồi (m ²) | | Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²) | | Tiền bồi thường về đất (đồng) | | | Ghi chú |
| | | | ODT | NN | ODT | NN | Tiền bồi thường đất ở | Tiền bồi thường đất NN | Tổng tiền bồi thường về đất | |
| 1 | 6 | 45 | | 35,5 | | 917.959 | | 32.587.545 | 32.587.545 | * Căn cứ Thông báo số 136/TB-VPĐK.DP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1. |
| 2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống: | | | | | | | | | | 810.000 |
| TT | Số nhân khẩu | Số tháng hỗ trợ | Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng | | Đơn giá gạo (đ/kg) | Giá trị hỗ trợ (đồng) | Ghi chú | | | |
| | <i>a</i> | <i>b</i> | <i>c</i> | | <i>d</i> | <i>e=a*b*c*d</i> | | | | |
| 1 | 1 | 3 | 15 | | 18.000 | 810.000 | * Căn cứ công văn số 172/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về việc Tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai | | | |
| 3. | Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | | | | | | | | | 4.000.000 |
| 4. | Tổng số tiền (1+2+3): Ba mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm bốn mươi lăm đồng. | | | | | | | | | 37.397.545 |